

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HSST
Ngày: 05/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khanh

Bà Nguyễn Thị Cúc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Yến – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/TLST- HS ngày 22 tháng 1 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 24/01/2025 đối với bị cáo:

TRẦN KIM H, sinh năm 2000; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Trần Văn H (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (đi đâu không rõ); Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 443 ngày 20/8/2024 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Bị hại: Anh Trần Cao S, sinh năm 1981; HKTT: Tổ 17 phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2023, anh Trần Cao S (sinh năm: 1981, HKTT: Tổ 17,

Giang Biên, Long Biên, Hà Nội) làm chủ trại ngựa VietGangZ Horse Clup địa chỉ Khu Đàm Trành, Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội có thuê Trần Kim H làm công việc phục vụ bàn tại đây (không có hợp đồng lao động). Lương tháng theo thỏa thuận miệng, anh S trả cho H số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) vào tháng đầu thử việc, khi vào làm chính thức lương sẽ tăng lên 7.000.000đ (Bảy triệu đồng)/1 tháng. Sau khi hết thời gian thử việc vào tháng 12/2023 anh S có giữ lại 1 phần tiền lương của H số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) và sẽ trả khi H nghỉ việc và bàn giao công việc tránh việc H nghỉ việc đột xuất. Trong thời gian làm việc tại đây anh S giao cho H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR mang BKS: 30F8-**** để sử dụng phục vụ công việc của quán. Trong quá trình sử dụng, H muốn mua chiếc xe mô tô trên nên khoảng tháng 01/2024 H đã thỏa thuận với anh S mua chiếc xe mô tô trên với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Anh S đồng ý, H đã trả trước anh S số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Đến khoảng tháng 02/2024, H có nguyện vọng nghỉ việc nên báo với anh S thì anh S nói nếu nghỉ sẽ không nhận được lại số tiền 3.500.000đ đã cọc trên và anh S cũng không trả số tiền lương của H làm trong tháng 2 là 3.500.000đ (tổng sẽ không trả 7.000.000 đồng). Khi đó anh S không đồng ý bán cho H chiếc xe mô tô trên nữa và sẽ trả lại số tiền 2.500.000đ mà H đã chuyển cho anh S để mua chiếc xe mô tô nói trên,

Đến khoảng 13h ngày 29/02/2024, do bức xúc việc anh S không trả tổng số tiền 7.000.000đ (tiền cọc và tiền lương tháng 2) nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong trại ngựa. Nhân lúc nhân viên đi ăn trưa không có ai ở phòng ngủ, H đã lén lút đi vào phòng ngủ của nhân viên tại tầng 2 khu nhà sàn ở trại ngựa và lấy 01 trạm phát điện di động Togopower Advance 500 màu đen, cam đang để bên trong phòng ngủ. Sau khi lấy trộm, H đã đem trạm sạc đó để lên chiếc xe mô tô BKS: 30F8-**** rồi điều khiển xe đi về nhà tại Phú Thọ cất giấu trạm sạc và xe mô tô tại đó. Sau khi phát hiện bị mất trộm, anh S có xem lại camera an ninh và phát hiện H là người thực hiện hành vi trộm cắp số tài sản nêu trên. Anh S đã nhắn tin và gọi điện yêu cầu trả lại nhưng H không trả lời. Ngày 01/3/2024 anh S đến Công an phường trình báo vụ việc trên. Ngày 02/3/2024 anh S đã chuyển khoản lại số tiền 2.500.000đ H đã chuyển trước để mua chiếc xe mô tô. Đến ngày 05/3/2024, khi được cơ quan công an mời lên làm việc H đã đem toàn bộ số tài sản nêu trên giao nộp cho cơ quan công an để phục vụ công tác điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) trạm phát điện di động Togopower Advance 500 màu đen,

cam đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SCR màu trắng mang BKS: 30F8-**** đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 60 ngày 03/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

+ 01 (một) trạm phát điện di động Togopowe Advance 500 màu đen, cam đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda SCR màu trắng BKS: 30F8-**** số khung 10181011521, số máy 04545 trị giá 4.000.000 đồng. Rà soát phát hiện 01 camera tại nhà sàn trại ngựa VietGangZ Horse Clup ghi lại hình ảnh H để trạm phát điện di động vừa trộm cắp được lên xe rồi bỏ đi.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SCR màu trắng mang BKS: 30F8-**** đã qua sử dụng và đăng ký xe số 159171. Quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thu Hoài, địa chỉ: số 9 Gầm Cầu, phường Hàng Mã, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Kết quả tra cứu chiếc xe trên không nằm trong dữ liệu xe vật chứng. Xác minh tại phường Hàng Mã, Hoàn Kiếm, Hà Nội chị Nguyễn Thị Thu Hoài đã chuyển đi nơi khác, địa phương không nắm được chị Hoài đang ở đâu. Trần Cao S khai nhận mua cũ chiếc xe trên năm 2019 để đi lại rồi cho nhân viên tại trại ngựa sử dụng làm việc. Khoảng tháng 01/2024 bị cáo Trần Kim H thỏa thuận mua lại chiếc xe máy trên với giá 4.000.000 đồng, anh Trần Cao S đồng ý. Do xe đã cũ nên H và anh S thỏa thuận nhờ anh S bảo dưỡng xe trước khi giao cho H là 1.000.000 đồng. H đã trả trước số tiền 2.500.000 đồng là tiền mua xe và bảo dưỡng trước còn nợ 2.500.000 đồng sẽ thanh toán sau. Anh S bảo dưỡng hết 1.000.000 đồng xong giao xe cho H sử dụng. Sau khi xảy ra sự việc ngày 29/02/2024 trên, anh S không muốn bán chiếc xe trên cho H nữa và chuyển khoản trả H số tiền 2.500.000 đồng. Ngày 29/02/2024 H mang chiếc xe trên đi vẫn thuộc quyền quản lý và sử dụng hợp pháp của H, việc H còn nợ anh S số tiền 2.500.000 đồng là thỏa thuận dân sự giữa hai bên. Vì vậy hành vi của H chiếm đoạt chiếc xe như anh S trình báo không có dấu hiệu tội phạm. Hiện Trần Kim H và anh Trần Cao S thống nhất chiếc xe trên trả lại cho anh S. Đối với số tiền 1.000.000 đồng (H trả cho anh S để bảo dưỡng xe) H khai coi như tiền H trả cho anh S để sử dụng chiếc xe trên trong thời gian H đi lại, không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại anh Trần Cao S chiếc xe máy trên cùng đăng ký xe, anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01 (một) trạm phát điện di động Togopower Advance 500 màu đen cam, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Trần Cao S. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại anh Trần Cao S trạm phát điện di động trên, anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng (tiền cọc và tiền lương tháng 2) anh Trần Cao S giữ lại của Trần Kim H. Bị cáo H và anh S khai nhận tự giải quyết dân sự với nhau, không yêu cầu cơ quan điều tra giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Kim H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 20/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Trần Kim H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trần Kim H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Kim H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Không

Về tang vật: Không

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13h00 ngày 29/02/2024 tại phòng ngủ của nhân viên tầng 2 khu nhà sản trại ngựa VietGangZ Horse Clup địa chỉ Khu Đầm Trành, Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, Trần Kim H đã trộm cắp 01 (một) trạm phát điện di động Togopowe Advance 500 màu đen, cam đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng của anh Trần Cao S.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Kim H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS của bị cáo: Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố chết và mẹ bỏ đi từ khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo ở và phải chăm sóc bà ngoại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, hành vi phạm tội của bị cáo do bức xúc hành vi không chuẩn mực của anh S (giữ lương và hủy thỏa thuận mua bán chiếc xe máy giữa bị cáo và anh S). Vì vậy, HĐXX khi lượng hình cũng xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải căn cứ vào Nghị quyết số 01/2022/NQ-

HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối Cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo có hiệu lực kể từ ngày 10/5/2022 thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên HĐXX đề bị cáo được hưởng án treo, cải tạo bên ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại anh Trần Cao S 01 (một) trạm phát điện di động Togopower Advance 500 màu đen cam và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SCR màu trắng mang BKS: 30F8-**** đã qua sử dụng và đăng ký xe số 159171. Anh S đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý tang vật:

- Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại anh Trần Cao S 01 (một) trạm phát điện di động Togopower Advance 500 màu đen cam. Anh S đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SCR màu trắng mang BKS: 30F8-**** đã qua sử dụng và đăng ký xe số 159171. Quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thu Hoài, chị Nguyễn Thị Thu Hoài đã chuyển đi nơi khác. Anh Trần Cao S khai nhận mua cũ chiếc xe trên năm 2019 để đi lại rồi cho nhân viên tại trại ngựa sử dụng làm việc. Ngày 29/02/2024 H mang chiếc xe trên đi vẫn thuộc quyền quản lý và sử dụng hợp pháp của H, việc H còn nợ anh S số tiền 2.500.000 đồng là thỏa thuận dân sự giữa hai bên. Vì vậy hành vi của H chiếm đoạt chiếc xe như anh S trình báo không có dấu hiệu tội phạm. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại anh Trần Cao S chiếc xe máy trên cùng đăng ký xe, anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng

là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[9] Về vấn đề khác:

Đối với số tiền 7.000.000 đồng (tiền cọc và tiền lương tháng 2) anh Trần Cao S giữ lại của Trần Kim H. Bị cáo H và anh S khai nhận tự giải quyết dân sự với nhau, không yêu cầu cơ quan điều tra giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối Cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuyên bố bị cáo Trần Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Kim H 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo H cho UBND xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Hương